

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nhân lực của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 – 2026

Kính gửi Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 6.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nhân lực của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Sau 09 năm triển khai thực hiện các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2021 theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013, Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 và Nghị quyết số 114/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đến nay việc tổ chức thực hiện các chính sách đã đem lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình phải thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và xu hướng hội nhập quốc tế.

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học tăng lên rõ rệt, chiếm tỷ lệ 7,36%; tăng 840 người so với năm 2012 và đạt 105% so với mục tiêu của Nghị quyết đề ra. Chính sách đãi ngộ đối với viên chức y tế cơ sở đang công tác đã thực sự khích lệ, khuyến khích, động viên, đề cao trách nhiệm của đội ngũ bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học đang công tác trên địa bàn tỉnh yên tâm công tác, tiếp tục phục vụ, cống hiến lâu dài tại địa phương và tạo động lực phát triển của ngành y tỉnh nhà. Với các điều kiện, tiêu chuẩn khá chặt chẽ, yêu cầu cao, tỉnh đã thu hút được một lực lượng lớn sinh viên giỏi có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực và kiến thức, ngoại ngữ tốt là con em địa phương để bổ sung cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tạo sự chuyển biến về chất lượng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh. Chính sách đối với cán bộ, công chức nữ đã góp phần tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức nữ được tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tăng tỷ lệ cán bộ nữ giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong cơ quan, đơn vị, từ đó góp phần thực hiện tốt công tác bình đẳng giới...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì việc thực hiện các chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Mặc dù tỉnh đã ban hành chính sách đãi ngộ để thu hút đối với cán bộ, công

chức, viên chức chất lượng cao từ nơi khác về tỉnh công tác, tuy nhiên do mức đãi ngộ còn thấp, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn do đó sau 09 năm triển khai thực hiện, tỉnh Quảng Trị ***vẫn chưa thu hút được trường hợp nào từ nơi khác về tỉnh công tác***; chính sách thu hút, hỗ trợ, đãi ngộ đối với đội ngũ viên chức y tế vẫn chưa thực sự phát huy hết hiệu quả, đến nay tỷ lệ bác sĩ, dược sĩ đại học trong toàn tỉnh vẫn còn rất hạn chế, đặc biệt là đội ngũ bác sĩ công tác tại tuyến cơ sở còn thấp, do đó sẽ khó đạt được mục tiêu 10 bác sĩ/vạn dân đến năm 2025 như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nếu như tỉnh không tiếp tục có các chính sách thu hút, hỗ trợ, đãi ngộ đối với các đối tượng nêu trên, nhất là viên chức y tế công tác tại các tuyến cơ sở...

Từ những kết quả đã đạt được và những hạn chế nêu trên, để tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết mới tiếp tục quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nhân lực của tỉnh Quảng Trị cho giai đoạn tiếp theo.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành chính sách nhằm tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm chuyên sâu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và hội nhập kinh tế quốc tế. Trong đó đặc biệt chú trọng thu hút, giữ chân nguồn nhân lực có chất lượng cao, nguồn nhân lực thuộc các ngành tỉnh còn thiếu người làm việc đặc biệt là nguồn nhân ngành y tế.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương.

- Nghị quyết ban hành trên cơ sở tiếp tục áp dụng một số chính sách quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 – 2020 và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh về việc Quy định một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 – 2020.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết đã được gửi lấy ý kiến tham gia của các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Lao động, Thương binh và Xã hội và Y tế; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Chính trị - Xã hội cấp tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh để lấy ý kiến tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân. Đến ngày 06/11/2021,

đã nhận được 24 ý kiến góp ý (Các Bộ 04 ý kiến; Sở, Ban, ngành cấp tỉnh 14 ý kiến; UBND huyện, thị xã, thành phố 06 ý kiến); Trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh có 36 lượt đã xem và không ý kiến tham gia góp ý (Có bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị kèm theo). Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, dự thảo Nghị quyết đã được hoàn chỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Kết cấu của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nhân lực của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026 gồm: 09 Điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách đãi ngộ, thu hút

Điều 4. Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

Điều 5. Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng trong ngành y tế

Điều 6. Chính sách đào tạo viên chức ngành y tế

Điều 7. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Điều 9. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

a) Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng trong ngành y tế.

c) Chính sách đào tạo viên chức ngành y tế.

d) Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ.

V. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nhân lực của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 6 xem xét, thông qua./.

(Các văn bản đính kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bản chụp ý kiến góp ý; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu). *Đu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Pháp chế hội HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC. *ruy*

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

Số: /2021/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nhân lực
của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên
chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số
89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ về Chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất
sắc, cán bộ khoa học trẻ;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách thu hút,
đãi ngộ, đào tạo nhân lực có chất lượng cao của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-
2026; Báo cáo thẩm tra số/BC-BPC ngày tháng 12 năm 2021 của Ban
Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nhân lực của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, bao gồm: Chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao; Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đang công tác; Chính sách đào tạo viên chức ngành y tế; Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao được thu hút từ nơi khác về làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Người được tuyển dụng vào công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, bao gồm đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

3. Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

4. Cán bộ, công chức, viên chức nữ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách đãi ngộ, thu hút

1. Chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ được thực hiện đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên cơ sở nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, vị trí việc làm và chỉ tiêu số người làm việc của cơ quan, đơn vị phù hợp với mục tiêu chung của tỉnh.

2. Trường hợp người được thu hút có nhiều bằng cấp chuyên môn hoặc danh hiệu cao quý thì chỉ được hưởng chính sách thu hút đối với bằng cấp hoặc danh hiệu cao nhất.

3. Cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; sinh viên là người Quảng Trị được tỉnh cử đi đào tạo đại học theo chế độ cử tuyển; các đối tượng đã hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo từ các chương trình, đề án của các Bộ, ngành trung ương; hưởng học bổng toàn phần từ nguồn tài trợ của chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế thì không được hưởng chính sách này.

4. Người hưởng chính sách đãi ngộ phải giữ đúng vị trí việc làm theo quy định, thực hiện nhiệm vụ chuyên trách. Phụ cấp đãi ngộ được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng, không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Thời gian không tính hưởng phụ cấp đãi ngộ gồm thời gian nghỉ chế độ thai sản; nghỉ việc riêng không hưởng lương; thời gian đi học liên tục, nghỉ ốm, bị tạm đình chỉ công tác từ 01 tháng trở lên.

5. Không áp dụng chính sách này đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Quy định này.

6. Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện việc đền bù chi phí đãi ngộ, thu hút khi vi phạm các quy định tại Nghị quyết này và chính sách pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

1. Đối tượng áp dụng chính sách thu hút

a) Những người có chuyên ngành đào tạo thuộc các ngành, lĩnh vực tình thiếu nguồn nhân lực, có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, có học vị Tiến sĩ, Thạc sĩ y học, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ đa khoa hệ chính quy được thu hút từ nơi khác về làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

b) Những người có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, có học vị Tiến sĩ, Thạc sĩ y học, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ đa khoa hệ chính quy được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

c) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

2. Người được hưởng chính sách thu hút phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng; người có trình độ sau đại học phải có bằng đại học tốt nghiệp chính quy loại khá trở lên;

b) Tuổi tham gia công tác còn tối thiểu 10 năm đối với các trường hợp được thu hút từ nơi khác về và tối thiểu 15 năm đối với các trường hợp tuyển dụng mới;

c) Có chứng nhận đủ sức khỏe để làm việc của cơ quan y tế có thẩm quyền;

d) Có cam kết thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút;

đ) Không bị kỷ luật hoặc trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

3. Mức thu hút cụ thể như sau:

a) Người có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư: 500 triệu đồng.

b) Người có học vị Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II: 400 triệu đồng.

c) Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ y học, Bác sĩ nội trú: 300 triệu đồng.

d) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy tốt nghiệp loại xuất sắc: 300 triệu đồng.

đ) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy tốt nghiệp loại giỏi (trừ trường hợp được thu hút, tuyển dụng vào công tác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh): 250 triệu đồng.

e) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy tốt nghiệp loại khá được thu hút, tuyển dụng vào công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến huyện, tuyến xã: 200 triệu đồng.

g) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy tốt nghiệp loại trung bình khá được thu hút, tuyển dụng vào công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến huyện, tuyến xã: 150 triệu đồng.

h) Bác sĩ đa khoa đào tạo hệ chính quy tốt nghiệp loại trung bình được thu hút, tuyển dụng vào công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến huyện, tuyến xã: 100 triệu đồng.

4. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, ngoài hưởng chính sách theo quy định của Chính phủ thì được hỗ trợ thêm 30% mức hỗ trợ tương ứng với từng trình độ quy định tại Khoản 3 điều này.

5. Quyền lợi và trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút

a) Quyền lợi

Được bố trí làm việc phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường theo đúng vị trí việc làm; Sau 03 năm công tác, nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện đi đào tạo ở trình độ cao hơn thì được xem xét cử đi học và được hưởng các chế độ hỗ trợ đi học theo quy định hiện hành.

Trường hợp do nhu cầu của đơn vị, có thể cử đi học sớm hơn, cơ quan có thẩm quyền xem xét từng trường hợp cụ thể.

b) Nghĩa vụ và trách nhiệm

Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự phân công, bố trí công tác của cấp có thẩm quyền và các quy định của cơ quan nơi công tác; Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; Thời gian công tác tại tỉnh Quảng Trị tối thiểu 10 (mười) năm kể từ ngày nhận quyết định thu hút hoặc tuyển dụng (đối với trường hợp Giáo sư, Phó Giáo sư tối thiểu là 07 năm).

Trong thời gian cam kết làm việc người được thu hút phải chịu trách nhiệm bồi thường gấp 02 (hai) lần kinh phí thu hút đã được nhận nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Không chấp hành sự phân công công tác của tổ chức.
- Bị kỷ luật buộc thôi việc.
- Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc.
- Chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi của chính sách.
- 02 năm công tác liên tục bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.
- Tự ý bỏ việc.

Điều 5. Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng trong ngành y tế

1. Đối tượng được hưởng đãi ngộ

Bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên đang trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đáp ứng các điều kiện để được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng.

2. Bác sĩ, dược sĩ thuộc đối tượng được hưởng chính sách đãi ngộ hàng tháng phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có bằng bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên đang trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Đánh giá, xếp loại cuối năm trước liền kề đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Mức phụ cấp đãi ngộ hàng tháng

a) Bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên (hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở lên) trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ngoài được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định còn được hỗ trợ mức ưu đãi như sau:

- Công tác ở tuyến xã: Được hưởng mức ưu đãi bằng hệ số 1,0 mức lương cơ sở /tháng;

- Công tác ở tuyến huyện: Trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị được hưởng mức ưu đãi bằng 0,7 hệ số mức lương cơ sở/tháng; phục vụ trong lĩnh

vực y tế dự phòng được hưởng mức ưu đãi bằng 0,8 hệ số mức lương cơ sở/tháng;

- Công tác ở tuyến tỉnh: Trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị được hưởng mức ưu đãi bằng 0,5 hệ số mức lương cơ sở/tháng; phục vụ trong lĩnh vực y tế dự phòng được hưởng mức ưu đãi bằng 0,6 hệ số mức lương cơ sở/tháng.

b) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này có trình độ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Chuyên khoa cấp II hoặc bác sĩ công tác trong lĩnh vực Lao, phong, tâm thần, HIV/AIDS được hưởng mức ưu đãi bằng 1,0 hệ số mức lương cơ sở/tháng.

Trường hợp một người thuộc diện được hưởng nhiều mức thì được hưởng mức cao nhất.

Điều 6. Chính sách đào tạo viên chức ngành y tế

1. Đào tạo sau đại học

a) Viên chức hiện đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo Thạc sĩ y khoa, Tiến sĩ y khoa, Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II, Bác sĩ nội trú khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

b) Nội dung và mức hỗ trợ

- Hỗ trợ tiền học phí không vượt quá mức trần học phí theo quy định tại cơ sở giáo dục công lập.

- Hỗ trợ chi phí xây dựng và bảo vệ luận văn, luận án tốt nghiệp sau khi có bằng tốt nghiệp:

+ Đối với bậc học Tiến sĩ, chuyên khoa cấp II, Bác sĩ nội trú: 20 lần mức lương cơ sở.

+ Đối với bậc học Thạc sĩ y học, Bác sĩ chuyên khoa cấp I: 12 lần mức lương cơ sở.

Đối với bác sĩ làm việc trong các chuyên khoa lao, phong, da liễu, tâm thần, HIV/AIDS, trong thời gian học sau đại học được hỗ trợ hệ số 1,0 mức lương cơ sở/tháng.

2. Đào tạo bác sĩ hệ liên thông

Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành Y tế có trình độ y sĩ được cử đi đào tạo bác sĩ hệ liên thông bằng nguồn kinh phí cá nhân tự túc khi đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

b) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

c) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

3. Đền bù chi phí đào tạo

Việc đền bù kinh phí đào tạo đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ

Cán bộ, công chức, viên chức nữ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa học có thời gian từ 01 (một) tháng trở lên về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoài các chế độ hỗ trợ theo quy định, được hỗ trợ thêm như sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức nữ thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện được hỗ trợ bằng hệ số 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng thực học. Trường hợp là nữ người dân tộc thiểu số hỗ trợ bằng hệ số 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng thực học.

2. Cán bộ, công chức nữ cấp xã được hỗ trợ bằng hệ số 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng thực học. Trường hợp là người dân tộc thiểu số ngoài khoản hỗ trợ này, được hỗ trợ theo chính sách quy định tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã người dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2025, chiến lược đến năm 2030.

3. Cán bộ, công chức, viên chức nữ trong thời gian đi học có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, ngoài chế độ hỗ trợ nêu trên được hỗ trợ thêm 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng thực học đến khi con đủ 36 tháng tuổi.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh, kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí do nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP: QH, CTN, CP;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, BTT UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang